

Số: 1153/TBHH-CVHHQN

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật vùng nước trước bến, vùng quay trở tàu và đoạn luồng từ phao số 19 đến bến cảng than Cẩm Phả

Vùng biển : Tỉnh Quảng Ninh

Tên luồng : Luồng hàng hải chuyên dùng vào bến cảng than Cẩm Phả

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 4952/KVCP-KTCD ngày 30/10/2025 của Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin,

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh thông báo về thông số kỹ thuật vùng nước trước bến, vùng quay trở tàu và đoạn luồng từ phao số 19 đến bến cảng than Cẩm Phả, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao số 19 đến bến cảng than Cẩm Phả

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 110m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7,4m (bảy mét tư).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 7,1m đến 7,3m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 20 khoảng 660m đến thượng lưu phao số 20 khoảng 1.110m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Điểm cạn có độ sâu 7,1m, nằm về phía biên trái luồng, cách thượng lưu Đăng tiêu 8 khoảng 30m, cách biên trái luồng khoảng 7m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7,0m đến 7,3m, nằm về phía biên trái luồng, từ hạ lưu phao số 22 khoảng 235m đến thượng lưu phao số 22 khoảng 475m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 27m.

2. Vùng quay trở tàu

Được giới hạn bởi đường tròn bán kính 200m, tâm vùng quay có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
21°01'31,2"	107°22'21,2"	21°01'27,6"	107°22'27,9"

Độ sâu đạt: 7,4 m (bảy mét tư).

3. Vùng nước trước bến

3.1. Vùng nước trước bến số 1

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	21°01'39,2"	107°22'13,9"	21°01'35,6"	107°22'20,7"
B	21°01'28,6"	107°22'14,4"	21°01'25,0"	107°22'21,2"
C	21°01'28,7"	107°22'16,8"	21°01'25,1"	107°22'23,6"
D	21°01'39,3"	107°22'16,4"	21°01'35,7"	107°22'23,1"

Độ sâu đạt: 7,7m (bảy mét bảy).

3.2. Vùng nước trước bến nổi dài

a. Vùng nước phía hạ lưu

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
E	21°01'26,5"	107°22'14,4"	21°01'22,9"	107°22'21,2"
A1	21°01'19,5"	107°22'14,7"	21°01'15,9"	107°22'21,5"
B3	21°01'18,0"	107°22'16,9"	21°01'14,4"	107°22'23,6"
F	21°01'26,6"	107°22'16,5"	21°01'23,0"	107°22'23,3"

Độ sâu đạt: 8,5m (tám mét năm).

b. Vùng nước phía thượng lưu

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
D1	21°01'29,0"	107°22'14,3"	21°01'25,4"	107°22'21,1"
E	21°01'26,5"	107°22'14,4"	21°01'22,9"	107°22'21,2"
F	21°01'26,6"	107°22'16,5"	21°01'23,0"	107°22'23,3"
C1	21°01'29,0"	107°22'16,4"	21°01'25,4"	107°22'23,1"

Độ sâu đạt: 7,7m (bảy mét bảy).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7,1m đến 7,6m, nằm dọc theo tuyến mép bến, từ điểm E kéo dài về phía thượng lưu khoảng 55m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 5m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hoạt động trên luồng hàng hải chuyên dùng vào bến cảng than Cẩm Phả đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú: Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://cangvuhanghaiquangninh.gov.vn/>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc – Hoa tiêu III;
- Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Bộ Tư lệnh Hải Quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Đài Thông tin duyên hải Hòn Gai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Cảng vụ Đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Đại diện: Bắc Luân, Móng Cái, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên (t/h);
- Phòng Thủ tục tàu thuyền (t/h, để đăng tải website);
- Phòng ATANHH;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Văn Thanh